

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/HSST
Ngày: 26/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Sơn.

2. Bà Nguyễn Thu Hiền.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Thảo A Sùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại nhà thi đấu UBND xã Mường Luân, huyện Điện Biên Đông. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn H (không có tên gọi khác), sinh năm:1995 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 08/12; con ông Lò Văn E (đã chết) và bà Lò Thị P, sinh năm 1968; Vợ; con: không; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị xét xử, xử phạt hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 24/12/2023 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, Vụ liên quan: Bà Lò Thị P, sinh năm 1968. Trú tại Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Người có Vụ liên quan: Anh Quàng Văn N, sinh năm 1992. Trú tại Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 14/12/2023, Lò Văn H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 27B1-705.14 mượn của bà Lò Thị P, sinh năm 1968 trú cùng Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên lên bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên tìm mua ma túy về sử dụng và bán lẻ. Khi đến bản P, H gặp hỏi mua của một người đàn ông tên Hạng Vàng L một cục Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá

300.000đ. Mua được ma túy, H mang về nhà chia thành 02 gói (một gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh, một gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng) rồi cất giấu trong người. Khoảng 13 giờ ngày 15/12/2023 Lò Văn H đang ở nhà thì có Quảng Văn N, sinh năm 1992 cùng bạn đến hỏi mua Heroine, Lò Văn H dùng dao lam chia một cục nhỏ Heroine từ gói Heroine màu trắng bán cho N với giá 100.000đ, số Heroine còn lại cất giấu trong túi quần đang mặc cùng 100.000đ. Hồi 13 giờ cùng ngày, khi Lò Văn H đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an xã Na Son kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng vụ án thu được khi bắt quả tang: gồm 02 gói nilon (một gói màu trắng, một gói màu xanh đều chứa chất bột trắng) nghi là Heroine trong người Lò Văn H; 100.000đ; 01 con dao lam và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 27B1-705.14.

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng, lấy mẫu giám định và Kết luận giám định số: 42/KL-KTHS, ngày 20/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Số chất bột trắng thu của Lò Văn H có khối lượng là 0,32 gam là Heroine, hoàn lại 0,13 gam Heroine cùng vỏ bao niêm phong cũ.

Kết luận số 114/KL-KTHS ngày 24/12/2023 xác định số tiền 100.000đ thu của bị cáo Lò Văn H là tiền thật.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ Quảng Văn N, sinh năm 1992, trú tại Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên có hành vi mua ma túy của bị cáo Lò Văn H và sử dụng hết nên quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo. Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông tên Hạng Vàng L, trú tại bản P, xã P, huyện Đ theo lời khai của bị cáo Lò Văn H là người đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 14/12/2023 do đối tượng vắng mặt tại địa phương.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra cũng đã xác minh làm rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 27B1-705.14 thuộc sở hữu của bà Lò Thị P, sinh năm 1968, trú tại Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên cho bị cáo Lò Văn H mượn, không biết bị cáo sử dụng phạm tội nên đã trả chiếc xe trên cho bà P theo quyết định xử lý vật chứng số 153/QĐ ngày 29/02/2024.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSĐBD ngày 21/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Văn H về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy* " theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn H về tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,13 Heroine còn lại sau giám định; 01 con dao lam và toàn bộ vỏ bao bì niêm phong (gồm 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon xanh). Tịch thu sung ngân sách nhà nước 100.000đ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bà Lò Thị P vắng mặt nhưng có lời khai thể hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 27B1-705.14 thuộc sở hữu của bà. Ngày 14/12/2023 cho Lò Văn H mượn sử dụng, không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Ngày 29/2/2024 cơ quan điều tra đã trả cho bà quản lý, sử dụng. Bà không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn H bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/12/2023; Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, lời khai của Quảng Văn N là người đã mua ma túy của bị cáo; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Vào ngày 14/12/2023 bị cáo Lò Văn H có hành mua tàng trữ ma túy loại Heroine về sử dụng và bán lẻ, bị cáo đã sử dụng và bán cho Quảng Văn N một gói nhỏ Heroine thu lợi bất chính 100.000đ, số ma túy còn lại là 0,32 gam chưa kịp sử dụng và bán bị thu giữ. Bản thân bị cáo Lò Văn H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được tác hại chất ma túy đối với sức khỏe con người, sự nghiêm cấm của pháp luật về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý vi phạm mua bán trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu sử dụng và kiếm lợi nhuận bất chính. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, nên phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lò Văn H là đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo tuy diễn ra đơn giản, mua sử dụng và bán lẻ lấy tiền quay vòng mua ma túy phục vụ nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân nhưng là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, cần xử lý nghiêm minh.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, biết rõ tác hại của chất ma túy nhưng vẫn cố ý mua sử dụng và bán lẻ thu lợi bất chính cho nên bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm do hành vi của mình đã thực hiện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nhất định như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, gia đình thuộc hộ nghèo khó có khả năng thi hành án, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bà Lò Thị P, anh Quàng Văn N vắng mặt nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ, không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà Pỏ và anh Ntheo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 0,13 gam Heroine còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh dùng để gói chất ma túy và 01 con dao lam dùng chia cắt ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Số tiền 100.000 thu của bị cáo là số tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy cho nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-705.14 là tài sản của bà Lò Thị P cho bị cáo mượn sử dụng, không biết bị cáo sử dụng phạm tội nên Cơ quan điều tra đã ban hành quyết định xử lý vật chứng số 153/QĐ-XLVC ngày 29/2/2024 trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 27B1-705.14 cho bà Lò Thị P, sinh năm 1968, trú tại Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là đúng quy định pháp luật, cần chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thuộc diện được miễn án phí hình sự sơ thẩm và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ hành vi của của Quàng Văn N, sinh năm 1992, trú tại Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên mua trái phép chất ma túy của bị cáo Lò Văn H sử dụng hết nên bị xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông tên Hạng Vàng L, trú tại bản P, xã P, huyện Đ theo lời khai của bị cáo Lò Văn H là người đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 14/12/2023 do đối tượng vắng mặt tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Lò Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,13 gam Heroine (còn lại sau giám định) và 01 mảnh giấy nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh và 01 con dao lam.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào ngày 21/3/2024 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã ban hành quyết định xử lý vật chứng số 153/QĐ-XLVC ngày 29/2/2024 trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 27B1-705.14 cho bà Lò Thị P, sinh năm 1968, trú tại Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo .

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/4/2024). Người có quyền lợi, NVụ liên quan có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Điện Biên Đông;
- Lưu: Hồ sơ.

Nguyễn Thị Nga